

Số: 1391/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Nghệ An**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Nghệ An tại Công văn số 268/CV-HLHVHN ngày 20/5/2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 199/TTr-SNV ngày 29/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Nghệ An đã được Đại hội khóa XI (nhiệm kỳ 2023-2028) thông qua ngày 09/5/2024.

(có Điều lệ kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Nghệ An và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ (2b);
- Công an tỉnh (PA03);
- Lưu: VT, TH (N).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đình Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung)**

**Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Nghệ An**  
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An.
- Tên tiếng Anh: Union of Literature and Art Nghe An.
- Tên viết tắt: Hội LHVHNT Nghệ An.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động văn học nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, tự nguyện lao động sáng tạo văn học nghệ thuật để phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và cả nước.

2. Hội tập hợp lực lượng lao động sáng tạo văn học, nghệ thuật trong tỉnh thành một khối đoàn kết thống nhất, góp phần xây dựng một nền văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống văn hóa của nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở làm việc của Hội đặt tại số 06, đường Đào Tấn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh Nghệ An; lĩnh vực hoạt động chính của Hội là Văn học, Nghệ thuật.

2. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh; Sở Văn hóa và Thể thao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Hội hoạt động.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: tự nguyện, bình đẳng, công khai, minh bạch; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội; đảm bảo dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách và theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.
2. Hội LHVHNT Nghệ An là Hội có tính chất đặc thù.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tổ chức tuyên truyền về tôn chỉ, mục đích và các hoạt động của Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đại diện cho hội viên trong mỗi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền hạn, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
9. Được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao và hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật của tỉnh Nghệ An, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Hướng mọi hoạt động của Hội vào việc sáng tạo các tác phẩm có giá trị tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, góp phần xây dựng xã hội ngày càng dân chủ, công bằng, văn minh; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập. Đấu tranh với mọi khuynh hướng văn nghệ phản động, phản nhân văn, có hại cho sự nghiệp cách mạng.

4. Phối hợp với các tổ chức liên quan, hợp tác và tranh thủ sự giúp đỡ của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các Hội chuyên ngành Trung ương, các cơ quan đoàn thể, báo chí, xuất bản trong và ngoài tỉnh để giới thiệu và phổ biến rộng rãi các tác phẩm có giá trị của văn nghệ sĩ Nghệ An trong nước và nước ngoài, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật của cả nước.

5. Hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội. Giúp đỡ Hội viên không ngừng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, bám sát thực tiễn phong trào cách mạng, cuộc sống của nhân dân, phát hiện những nhân tố mới để sáng tác.

6. Nghiên cứu và tham mưu đề xuất với Đảng và nhà nước những chính sách, chế độ cho hoạt động văn học nghệ thuật, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của văn nghệ sĩ.

7. Chăm lo phát hiện, bồi dưỡng lực lượng trẻ để phát triển đội ngũ sáng tác văn học nghệ thuật của tỉnh. Đặc biệt quan tâm phát triển, đào tạo các tác giả nữ và các tác giả dân tộc ít người.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hội. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

9. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong sáng tác của hội viên. Tham gia tư vấn các hoạt động, thẩm định các giá trị văn học nghệ thuật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Công dân từ 18 tuổi trở lên đang làm việc và sinh sống ở Nghệ An, có hoạt động văn học nghệ thuật, có tác phẩm/công trình văn học nghệ thuật được xuất bản, công bố, công diễn bởi một cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trở lên, được đông đảo quần chúng và giới chuyên môn thừa nhận; có phẩm chất chính trị, tư cách đạo

đức tốt, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được 2 hội viên và ban chuyên môn cùng ngành/chi hội cơ sở (nơi có chi hội) giới thiệu thì được Ban chấp hành xét kết nạp làm hội viên.

2. Những hội viên khi chuyên công tác hoặc đến sinh sống nơi khác ngoài tỉnh từ một năm trở lên thì Hội ra quyết định tạm dừng thực hiện mọi nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên; nếu đề nghị thì được Hội giới thiệu với Hội VHNT nơi chuyển đến.

3. Những hội viên của các Hội văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các hội viên văn nghệ các tỉnh, thành phố khác về công tác hoặc sinh sống tại Nghệ An, nếu được Hội đang quản lý giới thiệu, kèm theo sơ yếu lý lịch, quyết định kết nạp và làm đơn xin gia nhập Hội LHVHNT Nghệ An thì được Ban Chấp hành Hội xem xét công nhận là hội viên.

### **Điều 9. Quyền của Hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Không ngừng nâng cao trình độ, chính trị nghề nghiệp, tu dưỡng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, phát huy tài năng sáng tạo để góp phần xây dựng sự nghiệp văn học nghệ thuật của tỉnh và cả nước. Tích cực tham gia và làm nòng cốt cho các phong trào, các hoạt động văn học nghệ thuật của đơn vị nơi công tác, địa phương nơi cư trú.
3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch cá nhân, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hội.

#### **Điều 12. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu (từ 300 hội viên trở xuống thì tổ chức Đại hội toàn thể; từ 301 hội viên trở lên thì tổ chức Đại hội đại biểu - không tính các hội viên đang tạm dừng thực hiện mọi nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên). Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt và đồng ý.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội.
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 13. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 3 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 14. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 01 (một) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Thường trực Hội**

1. Thường trực Hội là bộ phận thường trực giúp việc Ban Thường vụ Hội, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.

2. Thường trực Hội chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, điều hành Hội, cơ quan văn phòng Hội, tạp chí Sông Lam.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:



a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ, Thường trực Hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Văn phòng, các Ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội:

a) Văn phòng Hội được tổ chức các bộ phận hành chính, nghiệp vụ; có nhiệm vụ quản lý tài sản, tài chính; phục vụ cho mọi hoạt động nhằm đáp ứng các nhiệm vụ của Hội.

b) Quán xuyến toàn bộ công tác tổ chức, có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ và kinh tế của Hội.

c) Nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể có trách nhiệm các chế độ chính sách có quan hệ với văn học nghệ thuật.

2. Văn phòng, các Ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội do Ban Thường vụ Hội Quyết định thành lập theo Nghị quyết của Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Văn phòng, các Ban chuyên môn, các tổ chức thuộc Hội; phê chuẩn, công nhận kết quả bầu Ban Chấp hành Chi hội.

3. Chi hội VHNT các huyện, thành phố, thị xã là tổ chức cơ sở của Hội được thành lập khi có từ 05 hội viên của Hội LHVHNT tỉnh trở lên, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của Ban Chấp hành Hội LHVHNT tỉnh, sự lãnh đạo của cấp ủy và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện/thị. Chi hội VHNT cơ sở có nhiệm vụ:

a) Triển khai các chủ trương, nghị quyết của Ban chấp hành Hội.

b) Tổ chức sáng tác và tham gia các hoạt động văn học nghệ thuật tại địa phương mình.

c) Góp phần bồi dưỡng và giới thiệu hội viên mới cho Hội LHVHNT tỉnh.

4. Tạp chí Sông Lam là cơ quan ngôn luận của Hội, được tổ chức và hoạt động theo Luật Báo chí và các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp theo số biên chế được giao;
- Hỗ trợ của Nhà nước đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao;
- Hội phí do các hội viên đóng góp theo quy định (mức hội phí do Ban Chấp hành Hội quyết định);
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được Nhà nước giao quản lý, sử dụng và các tài sản được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên, cán bộ, viên chức, người lao động công tác tại Hội, có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên, cán bộ, viên chức, người lao động công tác tại Hội, nếu vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn chức vụ, xóa tên, khai trừ khỏi Hội hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Những hội viên vi phạm pháp luật bị mất quyền công dân, đương nhiên bị xóa hội tịch.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

1. Chỉ có Đại hội Hội LHVHNT Nghệ An mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận mới có giá trị thực hiện.

#### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội LHVHNT Nghệ An gồm 08 chương, 25 điều đã được Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 2023-2028) Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Nghệ An thông qua ngày 09/5/2024 tại thành phố Vinh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội LHVHNT Nghệ An có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

